

Bản án số: 1363/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính
2. Bà Đỗ Trương Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 611/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/QĐXXST-DS ngày 27/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Y, sinh năm: 1992 (*có đơn xin vắng mặt*)

Trú tại: 350/13I đường V, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Thoại K, sinh năm: 1989 (*vắng mặt*)

Trú tại: 350/13I đường V, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Trần Ngọc Y trình bày:

- Bà và ông Trần Thoại K kết hôn và chung sống và kết hôn từ năm 2014 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền số 01/2014 ngày 06/11/2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ việc vợ chồng hay tranh cãi, xung đột thường xuyên, cuộc sống chung không thể kéo dài. Bà và ông K đã sống ly thân từ cuối năm 2015. Nay bà Y thấy không còn tình cảm nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Hân D, sinh ngày 03/6/2015.

Hiện nay bà Y đang nuôi con. Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y khai không có

*Bị đơn ông Trần Thoại K không đến Tòa, không có bản tự khai.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa. Do ông K không đến nên Tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có ông Nguyễn Văn Ngon phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung, bà Trần Ngọc Y có yêu cầu ly hôn với ông Trần Thoại K, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hân D, sinh ngày 03/6/2015. Bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Y khai không có. Xét yêu cầu của bà Y, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận vì ông K không đến Tòa, các lần hòa giải ông K không đến. Điều đó chứng tỏ ông K không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn của bà Trần Ngọc Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về tố tụng:

Bà Trần Ngọc Y có đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Thoại K. Bà Y với ông K chung sống và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bị đơn ông

K hiện cư trú tại 350/13I đường V, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngày 27/12/2017 bà Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do bà bận công việc nên không thể tham gia phiên tòa. Đối với ông K, tại biên bản xác minh thể hiện ông K cư trú tại 350/13I đường V, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa nhưng ông K vẫn không đến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/QĐXXST-DS ngày 27/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2017 nhưng tại phiên Tòa hôm nay ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y theo yêu cầu của bà và xét xử vắng mặt ông K, ông K vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ vợ chồng:

Bà Trần Ngọc Y và ông Trần Thoại K sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2014 ngày 06/11/2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà Y, cuộc sống giữa vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, xung đột nên vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Về phía ông K, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản, triệu tập nhiều lần để giải quyết nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy ông K không còn tình cảm và không mong muốn đoàn tụ để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

- Về con chung: Bà Y khai nhận có 01 con chung tên Trần Hân D, sinh ngày 03/6/2015. Hiện nay bà Y đang nuôi con. Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Xét thấy, con chung đang sống ổn định với mẹ, bà Y có nguyện vọng được nuôi con, hiện cũng không có tranh chấp về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông K đến khi nào bà Y có yêu cầu.

Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 bà Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Y ly hôn với ông Trần Thoại K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hân D, sinh ngày 03/6/2015. Giao con chung cho bà Trần Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông K đến khi nào bà Y có yêu cầu.

Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Y phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0027381 ngày 01/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

(Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền số 01/2014 ngày 06/11/2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND phường MB,
Quận T, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND TP.HCM.
- VKSND Q.8
- CC.THA Q.8
- Các đương sự
- Lưu VP-HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên toà**

Phạm Thị Kim